

## CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH



### SỰ CỐ Y KHOA

Ghi nhận có 2 sự cố y khoa không nghiêm trọng (100% báo cáo tự nguyện)

**Sự cố 1:** Ngày 3/5/2020, bệnh nhân vào khoa Sản phẫu thuật với chẩn đoán: Nhân xơ tử cung dưới niêm mạc cường kinh, thiếu máu nặng (HC: 2410000/mm<sup>3</sup>Hb: 2.7g/dL, HCT: 11.1%). Đã truyền 1600ml HC lắng máu nhóm A, Rh(+)(4/5). Ngày 5/5/2020, bệnh nhân khó thở, X-quang tràn dịch màng phổi 2 bên, ECG nhịp chậm xoang 50 l/p. Đã hội chẩn toàn viện với chẩn đoán TDMP 2 bên nghi do tổn thương phổi sau truyền máu khối lượng lớn/ nhịp chậm xoang do cường phó giao cảm. Xử trí: Đạm, kháng sinh, PPI. Ngày 13/5/2020, tràn dịch màng phổi hai bên được hấp thu hoàn toàn, tiến hành phẫu thuật thuận lợi (cắt tử cung nội soi).

**Sự cố 2:** Ngày 14/8/2020, bệnh nhân nữ bị nang thận (P) nhiễm trùng, đã điều trị 2 tuần không đỡ. Nhập viện điều trị kháng sinh ban đầu không theo khuyến cáo (rocephin + ciprofloxacin), chưa hội chẩn Khoa - Viện. Đến ngày 18/8/2020, sau 5 ngày điều trị, bệnh nhân sốt cao, đau thắt lưng tăng, bạch cầu tăng. Hội chẩn trực mổ khẩn trong đêm hút 300ml dịch mủ trắng đục, đặt dẫn lưu ra da; chuyển kháng sinh (Tienam). Bệnh nhân được giải quyết kịp thời, tình trạng ổn định.

### GIÁM SÁT THỰC HIỆN ĐÚNG PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Khoa Nội trú	Số hồ sơ được kiểm tra	Tuân thủ		Tuân thủ chưa đủ		Không tuân thủ	
		N	%	N	%	N	%
1. Khoa Cấp cứu	12	7	58.3	5	41.7	-	4.3
2. Khoa Nội	23	12	52.2	10	43.5	1	-
3. Khoa Ngoại	13	11	84.6	2	15.4	-	-
4. Khoa Phụ Sản	25	23	92	2	8	-	-
5. Đơn vị Nhi	7	7	100	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>80</b>	<b>60</b>	<b>75</b>	<b>19</b>	<b>23.7</b>	<b>1</b>	<b>1.3</b>


**CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG**

Chỉ số	Kết quả	Chỉ tiêu	So sánh với chỉ tiêu
1. Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên	K. Ngoại: 78,7%	$\geq 72\%$	Đạt
	K. Phụ Sản: 99,5%	$\geq 95\%$	Đạt
	K. TMH: 95,3%	$\geq 91\%$	Đạt
2. Tỷ lệ viêm phổi do nhiễm khuẩn bệnh viện	K. CC-HS nội: 0%	$< 0.5\%$	Đạt
3. Tỷ lệ HSBA hoàn thiện các yêu cầu cơ bản theo quy chế HSBA	Phòng KHTH: 84,59%	$> 80\%$	Đạt
4. Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh	K. Khám bệnh: 82,36 phút	$< 2,08$ giờ (125 phút)	Đạt
5. Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh)	Khoa Cấp cứu: 4,6%	$\leq 4\%$	Không đạt
	Khoa Nội: 1,55%	$< 2,5\%$	Đạt
	Khoa Ngoại: 0,17%	$< 1\%$	Đạt
	Khoa Sản: 0,3%	$< 1\%$	Đạt
	Đơn vị Nhi: 0,97%	$< 1,5\%$	Đạt
6. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám chữa bệnh	Ngoại trú: 93,6%	$> 85\%$	Đạt
	Nội trú: 90,4%	$> 90\%$	Đạt


**PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC ADR**
**Ghi nhận có 4 ca phản ứng thuốc:**

(1) Ngày 3/7/2020: ghi nhận 1 ca phản ứng với thuốc Buscopan 20mg/ml, mức độ trung bình.

(2) Ngày 8/7/2020: ghi nhận 1 ca phản ứng với thuốc Zinacef, mức độ trung bình.

(3) Ngày 28/8/2020: ghi nhận 1 ca phản ứng với thuốc Rocephin, mức độ nhẹ.

(4) Ngày 5/9/2020: ghi nhận 1 ca phản ứng với thuốc Amikacin 250mg/ml, mức độ trung bình.

Tất cả các trường hợp đều được phát hiện sớm, xử trí kịp thời, đúng quy trình. Các bệnh nhân đều được hồi phục hoàn toàn.